TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH E	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **29/**2023/QĐCNHGT-DS	*B, ngày 28 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Trần Ngọc P và bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Trần Minh N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi đề ngày 30 tháng 3 năm 2023 của bà Trần Ngọc P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 04 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: **Trần Ngọc P**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh E.

Người bị kiện: **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh E.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Trần Minh N**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh E.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 04 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 04 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Trần Minh Nthừa nhận còn nợ bà Trần Ngọc P số tiền nợ là 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng) và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Ngọc P số tiền nêu trên.

Thời gian thực hiện: Trả một lần ngay sau khi quyết định có hiệu lực.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
Đã ký

Lê Thị Thu Hương